

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày: 19-7-2023
“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Y Đo Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Y Lương Byă- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST-DS ngày 11/5/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 18, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 18, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Do có quen biết từ trước và cũng là bạn bè ở gần nhà, nên ngày 27/7/2019 âm lịch bà Nguyễn Thị H có cho bà Hồ Thị H vay số tiền 63.000.000 đồng để làm ăn, lãi suất thỏa thuận miệng là 20%/năm. Bà Hồ Thị H hẹn bà Nguyễn Thị H đến ngày 27/8/2019 âm lịch sẽ hoàn trả cả gốc và lãi cho bà Nguyễn Thị H.

Kể từ khi vay đến nay bà Hồ Thị H mới trả cho bà Nguyễn Thị H được 20.000.000 đồng tiền lãi suất, thời gian trả đã lâu và các bên không lập biên bản nên không nhớ cụ thể về ngày tháng.

Do bà Hồ Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Hồ Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 63.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi suất theo mức lãi suất là 20%/năm kể từ ngày vi phạm 27/8/2019 âm lịch (tức ngày 25/9/2019 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2023 trừ đi 20.000.000 đồng tiền lãi suất mà bà Hồ Thị H đã trả.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Hồ Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai, ý kiến trình bày của bà H.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 266, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 63.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 3.345.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thôn 18, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hồ Thị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 277, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 63.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi suất theo mức lãi 20%/năm theo giấy vay tiền ngày 27/7/2019. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự được Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định như sau:

[2.1.] Về số tiền nợ gốc: Các bên tham gia giao dịch vay tiền theo giấy vay tiền ngày 27/7/2019 đều có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi, giao dịch hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức giấy vay tiền không cần phải công chứng, chứng thực, không phải điều kiện bắt buộc khi giao dịch do đó việc vay tiền vào ngày 27/7/2019 với số tiền 63.000.000 đồng là hoàn toàn hợp pháp, có hiệu lực kể từ ngày vay.

Quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc đã trả khoản nợ 63.000.000 đồng. Do đó, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu buộc bà Hồ Thị H phải trả số tiền nợ gốc 63.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2.] Về số tiền lãi suất: Theo nội dung giấy vay tiền ngày 27/7/2019, các bên không thỏa thuận cụ thể về việc trả lãi suất, mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau là 20%/năm theo như ý kiến trình bày của nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, việc thỏa thuận mức lãi suất 20%/năm không có cơ sở để chấp nhận, nguyên đơn không chứng minh được khi vay các bên có thỏa thuận mức lãi suất vay 20%/năm, nên đây được xem là không có thỏa thuận về việc trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi suất, buộc bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ.

Như vậy, tiền lãi sẽ được tính từ ngày 25/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/7/2023 (1.393 ngày) cụ thể như sau: 63.000.000 đồng x (1.393 ngày : 365)

$\times 10\% = 24.043.500$ đồng.

Quá trình vay, nguyên đơn có xác nhận bị đơn đã trả 20.000.000 đồng tiền lãi suất, do đó số tiền lãi suất mà bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn là: 24.043.500 đồng – 20.000.000 đồng = 4.043.500 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Hồ Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 63.000.000 đồng nợ gốc và 4.043.500 đồng tiền lãi suất theo giấy vay tiền ngày 27/7/2019.

Nguyên đơn yêu cầu tiền lãi 20%/năm, tuy nhiên hợp đồng vay tiền giữa các bên không quy định về tiền lãi suất. Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự HĐXX chỉ chấp nhận 10%/năm. Vì vậy, HĐXX cần bác một phần khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền lãi 10%/năm tương ứng với khoản tiền: 63.000.000 đồng $\times (1.393 \text{ ngày} : 365) \times 10\% = 24.043.500$ đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Hồ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với khoản tiền mà HĐXX buộc phải trả cho nguyên đơn (67.043.500đồng $\times 5\%$). Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H: Buộc bà Hồ Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 67.043.500 đồng (bao gồm 63.000.000 đồng nợ gốc và 4.043.500 đồng tiền lãi suất) theo giấy vay tiền ngày 27/7/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền lãi phát sinh 10%/năm kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử là 24.043.500 đồng.

3. Về án phí:

- Bị đơn bà Hồ Thị H phải chịu 3.352.000, đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Võ Đức Hợi